Phan Việt Hưng
(+84 8) 7300 7000 - Ext: 1044
hungpv@acbs.com.vn

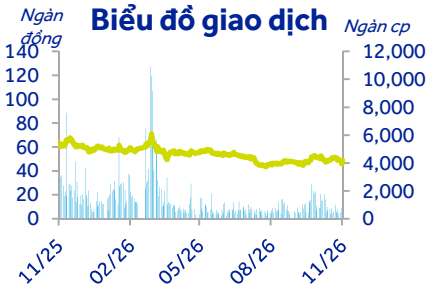
Báo cáo Cập nhật

Khuyến nghị	**KHẢ QUAN**
	HOSE: HAH
	Logistics
Giá mục tiêu (VND)	**55.000**
Giá hiện tại (VND)	**48.800**
Tỷ lệ tăng giá	12,7%
Suất sinh lợi cổ tức kỳ vọng	4,1%
Tổng tỷ suất lợi nhuận	**16,9%**

Diễn biến giá cổ phiếu (%)

	YTD	1T	3T	12T
Tuyệt đối	-13,5	-4,7	6,0	-18,1
Tương đối	-12,7	-4,5	8,1	-24,9

Nguồn: Bloomberg



Cơ cấu sở hữu

CT Quản lý Quỹ NH TMCP Công thương VN	18,2%
CTCP Container VN	15,9%

Thống kê 05/11/26

Mã Bloomberg	**HAH VN**
Thấp/Cao 52 tuần (VND)	42.900 - 71.700
SL lưu hành (triệu cp)	188
Vốn hóa (tỷ đồng)	9,191
Vốn hóa (triệu USD)	348
Room khối ngoại còn lại (%)	26,5
Tỷ lệ cp lưu hành tự do (%)	62,9
KLGD TB 3 tháng (cp)	853.331
VND/USD	26.400
Index: VNIndex / HNX	1740,02/255,75

CTCP VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN (HSX: HAH)

HAH ghi nhận KQKD Q3/2026 với doanh thu đạt 1.419 tỷ đồng (+5,3% svck) và LNST đạt 366 tỷ đồng (+3,7% svck). Lũy kế 9T2026, LNST đạt 1.183,6 tỷ đồng (+13,7% svck), hoàn thành 94,7% kế hoạch năm và 75% dự phóng của chúng tôi. Trong năm 2026, chúng tôi dự phóng doanh thu đạt 5.431 tỷ đồng (+6,7% svck) và LNST đạt 1.565 tỷ đồng (+11,7% svck). Sang năm 2027, mặc dù giá cước vận tải container dự kiến giảm, tỷ trọng hợp đồng thuê định hạn (TC) cao với giá đã được cố định cùng lợi thế tại thị trường nội địa giúp HAH hạn chế tác động từ biến động thị trường. Theo đó, chúng tôi dự phóng doanh thu đạt 5.409 tỷ đồng (-0,4% svck) và LNST đạt 1.423 tỷ đồng (-9,1% svck). Bằng phương pháp DCF, chúng tôi định giá HAH tại 55.000 đồng/cp..

Mảng vận tải tiếp tục là động lực tăng trưởng chủ lực. Trong 9T2026, doanh thu mảng khai thác tàu đạt 3.370 tỷ đồng (+13% svck), nhờ công suất đội tàu gia tăng sau khi HAIAN IRIS đi vào hoạt động từ tháng 10/2025, cùng mặt bằng giá cước vận chuyển container và giá thuê tàu TC bình quân tăng lần lượt 16% và 5% svck. Mảng cảng ghi nhận doanh thu 272 tỷ đồng (+7% svck), với biên lợi nhuận gộp cải thiện mạnh lên 32,5% từ 18,8% cùng kỳ, nhờ điều chỉnh tăng giá dịch vụ và giảm áp lực quá tải tại cảng Hải An. Tuy nhiên, biên lợi nhuận gộp hợp nhất Q3/2026 giảm xuống 35,5% do chi phí giá vốn, đặc biệt là nhiên liệu, tăng nhanh hơn doanh thu.

Giá cước vận tải dự kiến giảm trong năm 2027 nhưng HAH có khả năng chống chịu tốt hơn mặt bằng chung. Theo BIMCO, năng lực đội tàu container toàn cầu dự kiến tăng khoảng 9% trong năm 2027, nhanh hơn tăng trưởng nhu cầu, tạo áp lực lên giá cước và giá thuê tàu. Đáng chú ý, phân khúc 1.500–1.999 TEU có số lượng tàu đặt đóng mới lớn, trùng với phân khúc chủ lực của HAH, làm gia tăng cạnh tranh trong giai đoạn 2027–2029. Tuy nhiên, HAH được hỗ trợ bởi tỷ trọng hợp đồng TC cao (11/18 tàu sở hữu) với giá thuê đã cố định trong thời hạn 1–2 năm, cùng vị thế dẫn đầu thị trường vận tải container nội địa (khoảng 30% thị phần) – phân khúc được bảo hộ cho tàu biển Việt Nam. Chúng tôi kỳ vọng các lợi thế này giúp HAH duy trì hiệu quả kinh doanh tốt hơn trong chu kỳ điều chỉnh của thị trường.

Mở rộng đội tàu tạo động lực tăng trưởng giai đoạn 2028–2030. HAH đang triển khai chương trình mở rộng đội tàu lớn nhất từ trước đến nay, hướng tới khoảng 30 tàu vào năm 2030. Tổng sức chở tàu đóng mới khoảng 44.000 TEU, giúp năng lực vận tải có thể tăng hơn gấp đôi khi bàn giao, tập trung trong giai đoạn 2028–2029. Các tàu 3.000 TEU hỗ trợ mở rộng khai thác các tuyến Nội Á dài hơn, trong khi tàu 7.100 TEU mở ra cơ hội tham gia các tuyến quốc tế hoặc cho các hãng tàu lớn thuê định hạn dài hạn. Nhu cầu vốn lớn của chương trình được tài trợ phần lớn bằng vốn vay dài hạn và thanh toán theo tiến độ bàn giao.

	2023	2024	2025	2026F	2027F
DT Thuần (tỷ đồng)	2.613	3.992	5.091	5.431	5.409
Tăng trưởng	*-18%*	*53%*	*28%*	*7%*	*0%*
LNST(tỷ đồng)	358	800	1.401	1.565	1.423
Tăng trưởng	*-66%*	*124%*	*75%*	*12%*	*-9%*
EPS (hiệu chỉnh; VND)	2.006	3.391	6.038	6.656	6.051
Tăng trưởng	*-53%*	*69%*	*78%*	*10%*	*-9%*
ROE	12%	22%	30%	28%	24%
Tổng nợ/Vốn chủ (x)	0,4	0,4	0,6	0,7	0,6
P/B (lần)	1,6	1,5	1,5	1,6	1,4
Cổ tức (đồng)	0	0	1.000	2.000	2.000
Suất sinh lợi cổ tức	0%	0%	2%	4%	4%

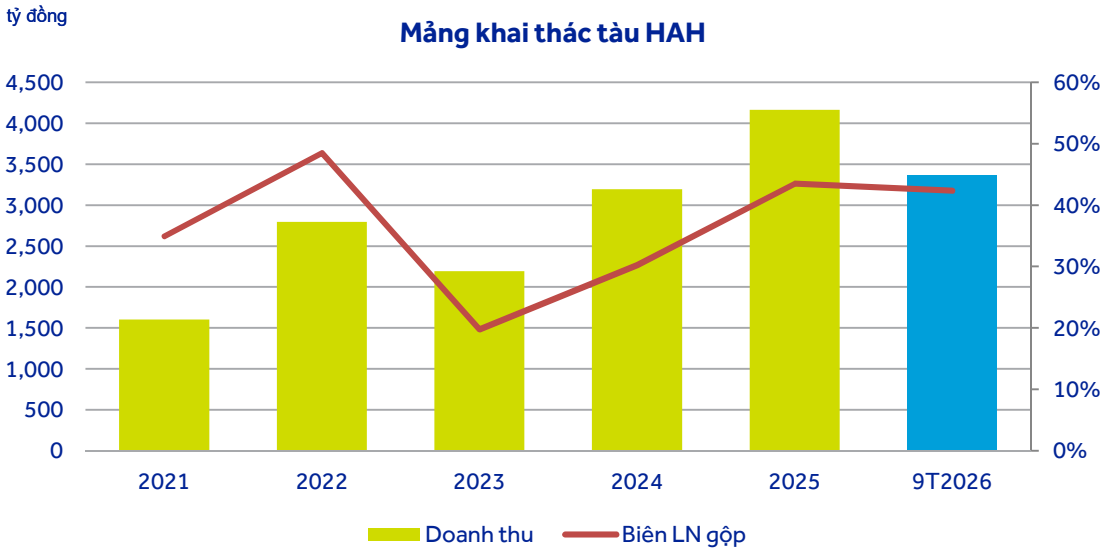
Kết quả kinh doanh 9T2026

HAH ghi nhận doanh thu Q3/2026 đạt 1.419 tỷ đồng (+5,3% svck) và LNST đạt 366 tỷ đồng (+3,7% svck). Biên lợi nhuận gộp giảm xuống 35,5%, từ 36,8% trong Q3/2025 và 41,4% trong Q2/2026, chủ yếu do chi phí giá vốn tăng nhanh hơn doanh thu, trong đó chi phí nhiên liệu là yếu tố gây áp lực chính.

Lũy kế 9T2026, LNST đạt 1.183,6 tỷ đồng (+13,7% svck), hoàn thành 94,7% kế hoạch năm và 75% dự phóng của chúng tôi.

Mảng khai thác tàu

Doanh thu mảng khai thác tàu trong Q3/2026 đạt 1.066 tỷ đồng (+5,8% svck), tiếp tục là động lực đóng góp chủ lực, chiếm 75% tổng doanh thu và 85% lợi nhuận gộp của HAH. Lũy kế 9T2026, doanh thu mảng này đạt 3.370 tỷ đồng (+13% svck), nhờ công suất đội tàu tăng sau khi HAIAN IRIS đi vào hoạt động từ tháng 10/2025. Bên cạnh đó, mặt bằng giá cước vận chuyển container và giá thuê tàu định hạn (TC) bình quân trong 9T2026 ước tăng lần lượt 16% và 5% svck, tiếp tục hỗ trợ tăng trưởng doanh thu. Giá cước duy trì ở mức cao nhờ nhu cầu vận tải cải thiện, trong khi nguồn cung công suất hiệu dụng bị hạn chế bởi gián đoạn các tuyến vận tải, tình trạng tắc nghẽn cảng và nguồn tàu sẵn sàng cho thuê thấp.



Nguồn: HAH, ACBS

Mảng khai thác cảng

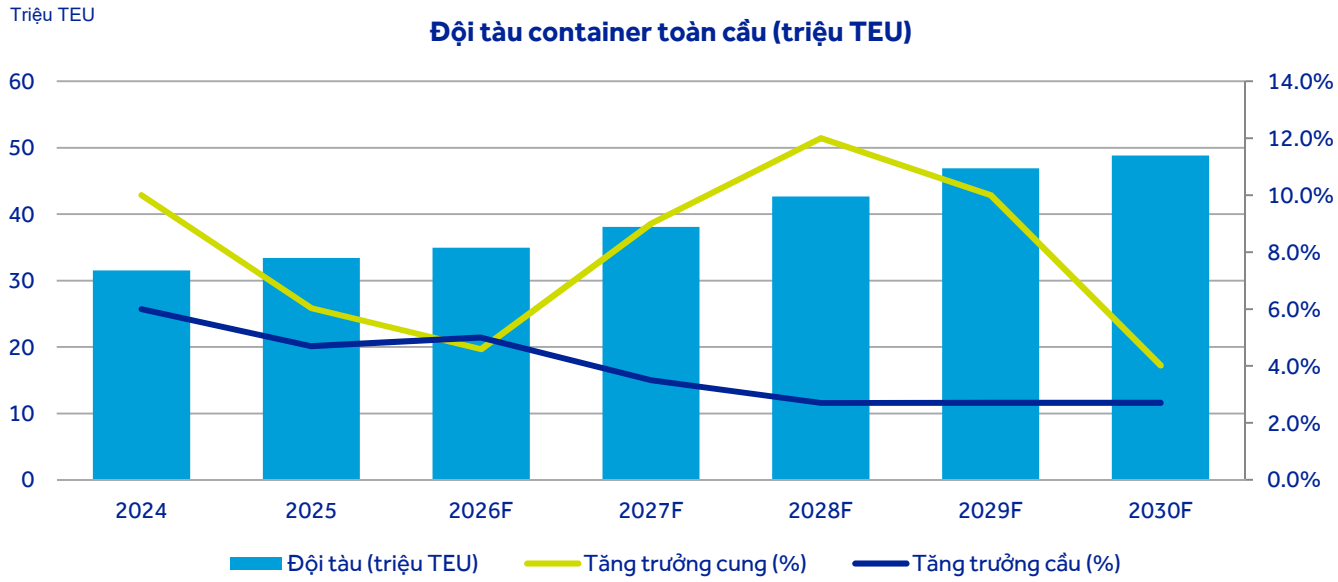
Lũy kế 9T2026, doanh thu mảng cảng đạt 272 tỷ đồng (+7% svck), trong khi biên lợi nhuận gộp cải thiện đáng kể lên 32,5%, so với 18,8% cùng kỳ năm trước. Mặc dù sản lượng khai thác giảm do HAH chủ động điều chuyển một phần hàng hóa vượt công suất sang cảng đối tác Nam Hải Đình Vũ của VSC, doanh thu vẫn tăng trưởng nhờ điều chỉnh tăng giá dịch vụ cảng, trong đó giá dịch vụ nâng hạ và lưu kho tăng lần lượt 20% và 17% svck. Đồng thời, việc giảm áp lực quá tải tại cảng Hải An giúp cải thiện hiệu quả khai thác và giảm chi phí thuê ngoài, qua đó hỗ trợ biên lợi nhuận gộp phục hồi.

Diễn biến & Triển vọng giá cước

Giá cước vận tải container thế giới dự kiến chịu áp lực giảm trong năm 2027 khi nguồn cung tăng nhanh hơn nhu cầu. Giá cước vận tải container thế giới dự kiến chịu áp lực giảm trong năm 2027 khi nguồn cung tăng nhanh hơn nhu cầu. Theo BIMCO (9/2026), năng lực đội tàu container toàn cầu dự kiến tăng khoảng 9% trong năm 2027, cao hơn mức tăng trưởng nhu cầu tàu 2,5–4,5% ngay cả trong kịch bản eo biển Hormuz lưu thông bình thường trở lại.

Xét theo sức chở, khoảng 60% tổng công suất đang được đặt đóng thuộc nhóm tàu từ 12.500 TEU trở lên, trong khi nhóm dưới 4.000 TEU chỉ chiếm khoảng 10% (Alphaliner). Tuy nhiên, tính theo số lượng tàu, nhóm dưới 4.000 TEU lại chiếm khoảng 40% đơn đặt đóng, trong đó cỡ 1.500–1.999 TEU (247 tàu) là nhóm đông nhất, trùng với phân khúc chủ lực khoảng 1.700 TEU của HAH. Do đó, HAH sẽ chịu áp lực cạnh tranh trực tiếp khi lượng tàu nhỏ đóng mới được bàn giao trong giai đoạn 2027–2029.

Đội tàu container toàn cầu (triệu TEU)



Nguồn: BIMCO, Clarksons, Drewry, Alphaliner, Linerlytica; ACBS tổng hợp & ước tính

Nhu cầu vận tải Nội Á vẫn duy trì tăng trưởng tốt hơn mặt bằng chung. Theo dự báo cập nhật tháng 10/2026 của WTO, khối lượng xuất khẩu và nhập khẩu hàng hóa của châu Á năm 2027 dự kiến tăng lần lượt 5,2% và 5,6%, cao hơn mức tăng 4,1% của thương mại hàng hóa toàn cầu. Mức tăng này chậm lại so với năm 2026 (9,9% và 9,5%). Tuy nhiên, tăng trưởng năm 2026 được đẩy lên đáng kể bởi nhóm hàng phục vụ AI như bán dẫn và máy chủ, vốn chiếm khoảng 47% mức tăng thương mại hàng hóa toàn cầu trong 6 tháng đầu năm 2026 và chủ yếu vận chuyển bằng đường hàng không. Vì vậy, mức chậm lại năm 2027 phản ánh một phần sự bình thường hóa của nhóm hàng này, trong khi nhu cầu vận tải biển trong khu vực vẫn có nền tảng tương đối ổn định.

HAH có lợi thế bền vững ở thị trường nội địa và nền chi phí thấp. Lợi thế cạnh tranh của HAH đến từ ba yếu tố khó sao chép. Thứ nhất, theo Điều 8 Bộ luật Hàng hải 2015, vận tải biển nội địa phải do tàu biển Việt Nam đảm nhận, và Việt Nam chưa cam kết mở cửa lĩnh vực này trong WTO và CPTPP. Với khoảng 30% thị phần vận tải container nội địa bằng đường biển, HAH được bảo vệ khỏi cạnh tranh trực tiếp từ tàu nước ngoài

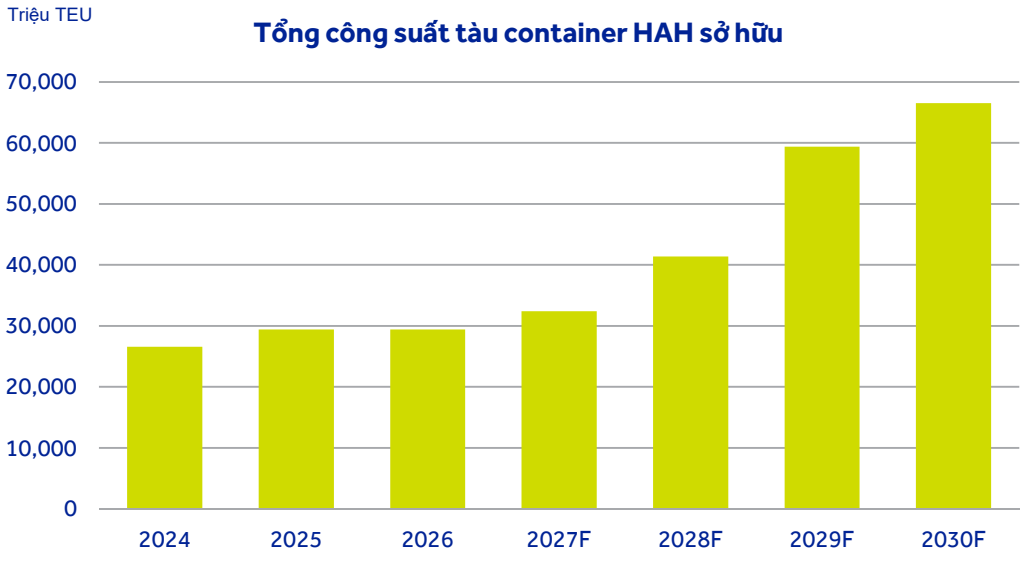
trên tuyến nội địa. Thứ hai, phần lớn đội tàu là tàu đã qua sử dụng với chi phí đầu tư thấp, giúp HAH có điểm hòa vốn thấp; theo ban lãnh đạo, giá cho thuê bình quân hiện cao khoảng gấp đôi mức hòa vốn. Trong khi đó, tàu feeder đóng mới cùng phân khúc có giá khoảng 32–33 triệu USD/tàu, đòi hỏi mức giá thuê cao hơn đáng kể để hòa vốn. Lợi thế chi phí này giúp mảng tự khai thác duy trì hiệu quả khi giá cước giao ngay giảm, đồng thời tạo dư địa cạnh tranh khi tái ký hợp đồng thuê sau năm 2027. Thứ ba, mạng lưới tần suất cao (6–10 chuyến/tuần) cùng hệ sinh thái cảng, depot tại Hải Phòng giúp HAH duy trì quan hệ khách hàng ổn định.

Cơ cấu hợp đồng thuê định hạn giúp giảm mức độ nhạy cảm với biến động giá cước. HAH hiện duy trì tỷ trọng tàu cho thuê theo hợp đồng định hạn (Time Charter – TC) cao hơn tỷ trọng tàu tự khai thác (11 tàu TC/ tổng 18 tàu sở hữu). Với mức giá thuê được cố định trong thời hạn hợp đồng (1-2 năm), cơ cấu này giúp Công ty duy trì dòng tiền và lợi nhuận ổn định hơn, đồng thời hạn chế tác động trực tiếp từ biến động giá cước giao ngay.

Nhìn chung, dù áp lực giảm giá cước vận tải container toàn cầu trong năm 2027 là khó tránh khỏi, chúng tôi cho rằng HAH sẽ chống chịu tốt hơn mặt bằng chung nhờ tỷ trọng hợp đồng thuê định hạn cao với giá đã được cố định, lợi thế ở thị trường nội địa và nhu cầu vận tải Nội Á duy trì tăng trưởng.

Kế hoạch mở rộng đội tàu tạo động lực tăng trưởng giai đoạn 2028–2030

HAH đang triển khai chương trình mở rộng đội tàu quy mô lớn nhất từ trước đến nay. Trong giai đoạn 2026–2030, Công ty hướng tới quy mô khoảng 30 tàu và tăng tỷ trọng tàu có sức chở lớn, thông qua đầu tư trực tiếp, liên doanh Hai An Green Shipping Lines (HAH sở hữu 40%) và hợp đồng hợp tác kinh doanh BCC (HAH tham gia 60%) (chi tiết tại bảng bên dưới). Tổng sức chở các tàu đóng mới đạt khoảng 44.000 TEU, cao hơn toàn bộ đội tàu hiện tại (khoảng 36.000 TEU, bao gồm các tàu liên doanh). Như vậy, năng lực vận tải của HAH có thể tăng hơn gấp đôi khi các tàu được bàn giao.



Nguồn: HAH, ACBS tổng hợp

Đội tàu mới giúp HAH mở rộng thị trường và đa dạng hóa nguồn doanh thu. Nhóm tàu 3.000 TEU phù hợp với các tuyến Nội Á có cự ly dài hơn. Tàu 7.100 TEU mở ra cơ hội khai thác các tuyến quốc tế hoặc cho các hãng tàu lớn thuê định hạn. Ở phân khúc này, nhu cầu thuê dài hạn đang ở mức cao: các chủ tàu cho thuê quốc tế như MPC Container Ships và Global Ship Lease đã ký nhiều hợp đồng thuê định hạn kỳ hạn khoảng 3 năm cho tàu cỡ 7.000 TEU, trong đó nhiều hợp đồng được chốt từ trước khi tàu bàn giao. Đây là cơ sở để HAH chủ động ký trước hợp đồng cho các tàu mới. Năng lực vận tải dự kiến tăng đáng kể từ cuối năm 2027 và tập trung trong giai đoạn 2028–2029, tạo động lực tăng trưởng doanh thu cốt lõi cho HAH trong giai đoạn 2028–2030.

Nhu cầu vốn lớn, song được tài trợ phần lớn bằng vốn vay dài hạn. Riêng dự án 5 tàu thông qua BCC dự kiến sử dụng vốn vay tài trợ khoảng 50–70% giá trị đóng mới, và tiền đóng tàu được thanh toán theo tiến độ, phần lớn khi nhận tàu. Do đó, áp lực tài chính được phân bổ theo lịch bàn giao. Việc chủ động ký trước hợp đồng thuê định hạn dài hạn cho các tàu mới sẽ là yếu tố then chốt để đảm bảo dòng tiền.

Tên tàu	Công suất (TEU)	Năm bàn giao	Hình thức đầu tư	Pháp nhân sở hữu (Lợi ích HAH)
Green Park	1,060	4/2026	Tàu đã qua sử dụng	Liên doanh Hai An Green (HAH 40%)
Green Time	2,800	5/2026	Tàu đã qua sử dụng	Liên doanh Hai An Green (HAH 40%)
Buxmelody	2,702	8/2026	Tàu đã qua sử dụng	Liên doanh Hai An Green (HAH 40%)
N/a	7,100	6/2028	Đóng mới	Liên doanh Hai An Green (HAH 40%)
N/a	7,100	9/2028	Đóng mới	Liên doanh Hai An Green (HAH 40%)
YZJ2025-1744	3,000	12/2027	Đóng mới	Hợp đồng hợp tác BCC (HAH 60%)
YZJ2025-1745	3,000	3/2028	Đóng mới	HAH
YZJ2025-1746	3,000	6/2028	Đóng mới	Hợp đồng hợp tác BCC (HAH 60%)
YZJ2025-1747	3,000	9/2028	Đóng mới	Hợp đồng hợp tác BCC (HAH 60%)
C7100-15	7,100	2029	Đóng mới	Hợp đồng hợp tác BCC (HAH 60%)
C7100-16	7,100	2029	Đóng mới	Hợp đồng hợp tác BCC (HAH 60%)
H2692	1,900	10/2029	Đóng mới	HAH
H2693	1,900	11/2029	Đóng mới	HAH

Nguồn: HAH, ACBS

Dự phóng

Theo đó, chúng tôi dự phóng kết quả kinh doanh 2026 của HAH với doanh thu đạt 5.431 tỷ đồng (+6,7% svck) và LNST đạt 1.565 tỷ đồng (+11,7% svck). Cho năm 2027, giá cước vận chuyển container dự phóng giảm trong khi giá cho thuê tàu TC dự kiến vẫn duy trì ổn định nhờ các hợp đồng đã ký trong năm nay với thời hạn dài hơn (1-2 năm). Với đó, chúng tôi dự phóng doanh thu 2027 HAH đạt 5.409 tỷ đồng (-0,4% svck) và LNST đạt 1.423 tỷ đồng (-9,1% svck). Bằng phương pháp chiết khấu dòng tiền (DCF), chúng tôi định giá HAH tại 55.000 đồng/cp.

MÔ HÌNH ĐỊNH GIÁ HAH

(đơn vị: tỷ đồng nếu không có ghi chú khác)	2023	2024	2025	2026F	2027F
Doanh thu thuần	**2.613**	**3.992**	**5.091**	**5.431**	**5.409**
Tăng trưởng (%)	*-18%*	*53%*	*28%*	*7%*	*0%*
GVHB trừ khấu hao	1.637	2.268	2.538	2.552	2.685
Chi phí bán hàng và QLDN	125	211	147	152	151
Chi phí bán hàng và QLDN/DTT	*5%*	*5%*	*3%*	*3%*	*3%*
EBITDA	**850**	**1.513**	**2.406**	**2.727**	**2.573**
Tỷ suất EBITDA (%)	*33%*	*38%*	*47%*	*50%*	*48%*
Khấu hao	364	457	588	713	783
Lợi nhuận từ HĐKD	**486**	**1.056**	**1.817**	**2.014**	**1.790**
Biên LN HĐKD (%)	*19%*	*26%*	*36%*	*37%*	*33%*
Chi phí lãi vay ròng	57	94	87	125	102
Chi phí lãi vay/Nợ ròng trung bình	*6%*	*8%*	*6%*	*11%*	*18%*
Thuế	92	177	323	348	317
Thuế suất thực tế (%)	*20%*	*18%*	*19%*	*18%*	*18%*
Lợi ích CĐKKS	(27)	150	194	235	213
Lợi nhuận ròng sau CĐKKS	**385**	**650**	**1.207**	**1.330**	**1.209**
Biên lợi nhuận ròng (%)	*15%*	*16%*	*24%*	*24%*	*22%*
Tiền mặt từ hoạt động kinh doanh	722	1.257	1.989	2.278	2.205
Số lượng cổ phiếu (triệu cp)	106	121	169	192	192
EPS (VND)	**3.648**	**5.361**	**6.859**	**6.656**	**6.051**
T/đ chia thưởng/cổ tức bằng cp (lần)	0,55	0,63	0,88	1,00	1,00
EPS hiệu chỉnh (VND)	**2.006**	**3.391**	**6.038**	**6.656**	**6.051**
Tăng trưởng EPS hiệu chỉnh (%)	*-53%*	*69%*	*78%*	*10%*	*-9%*

CÁC KHOẢN MỤC CĐKT VÀ DÒNG TIỀN	2023	2024	2025	2026F	2027F
Thay đổi vốn lưu động	95	(645)	156	32	(39)
Capex	747	2.077	937	577	765
Đầu tư vào cty liên kết, liên doanh	0	0	-422	0	0
Dòng tiền tự do	**(119)**	**(175)**	**473**	**1.669**	**1.480**
Phát hành cp	23	0	0	0	0
Cổ tức đã trả	10	0	169	384	384
Thay đổi nợ ròng	302	269	275	-855	-381
Nợ ròng cuối năm	**1.069**	**1.338**	**1.613**	**757**	**377**
Giá trị doanh nghiệp	9.174	9.443	9.718	8.863	8.482
Vốn CSH	**3.171**	**3.972**	**5.395**	**5.644**	**6.434**
Giá trị sổ sách/cp (VND)	30.050	32.731	31.948	29.423	33.539
Nợ ròng / VCSH (%)	34%	34%	30%	13%	6%
Nợ ròng / EBITDA (x)	1,3	0,9	0,7	0,3	0,1
Tổng tài sản	**5.359**	**7.290**	**8.714**	**9.131**	**9.869**

CHỈ SỐ KHẢ NĂNG SINH LỢI VÀ ĐỊNH GIÁ	2023	2024	2025	2026F	2027F
ROE (%)	*11,8%*	*22,4%*	*29,9%*	*28,4%*	*23,6%*
ROA (%)	*9,3%*	*16,7%*	*22,7%*	*22,6%*	*18,8%*
ROIC (%)	*7,7%*	*13,8%*	*18,3%*	*18,6%*	*15,8%*
WACC (%)	*12%*	*13%*	*13%*	*14%*	*15%*
EVA (%)	*-4,8%*	*0,9%*	*5,7%*	*4,3%*	*0,8%*
PER (x)	*23,9*	*14,2*	*8,0*	*7,2*	*7,9*
EV/EBITDA (x)	*9,6*	*5,4*	*3,4*	*3,0*	*3,2*
EV/FCF (x)	*-68,1*	*-46,6*	*17,2*	*4,9*	*5,5*
PBR (x)	*1,6*	*1,5*	*1,5*	*1,6*	*1,4*
PSR (x)	*3,1*	*2,0*	*1,6*	*1,5*	*1,5*
EV/Doanh thu (x)	*3,5*	*2,4*	*1,9*	*1,6*	*1,6*
Suất sinh lợi cổ tức (%)	*0,2%*	*0,0%*	*2,1%*	*4,2%*	*4,2%*

LIÊN HỆ

Trụ sở chính
Tầng 3, Tòa nhà Léman Luxury, 117 Nguyễn Đình Chiểu,
Phường Xuân Hoà, TP. HCM
Tel: (+84 28) 7300 7000

Chi nhánh Hà Nội
Số 10 Phan Chu Trinh, Phường Cửa Nam, Hà Nội
Tel: (+84 24) 3942 9396

PHÒNG PHÂN TÍCH & CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Email: research.gr@acbs.com.vn
trangdm@acbs.com.vn

KHỐI KHÁCH HÀNG ĐỊNH CHẾ

Trưởng phòng khối khách hàng định chế
Chu Thị Kim Hương
(+84 28) 7300 7000 (x1083)
huongctk@acbs.com.vn
groupis@acbs.com.vn

Giám đốc Xử lý giao dịch KHĐC
Nguyễn Trần Như Huỳnh
(+84 28) 7300 6879 (x1088)
huynhntn@acbs.com.vn

NGUYÊN TẮC KHUYẾN NGHỊ

MUA: nếu giá mục tiêu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) cao hơn 20% so với giá thị trường.
KHẢ QUAN: nếu giá mục tiêu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) cao hơn 10% đến 20% so với giá thị trường.
TRUNG LẬP: nếu giá mục tiêu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) trong khoảng -10% và 10% so với giá thị trường.
KÉM KHẢ QUAN: nếu giá mục tiêu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) thấp hơn 10% đến 20% so với giá thị trường.
BÁN: nếu giá mục tiêu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) thấp hơn 20% so với giá thị trường.

KHUYẾN CÁO

Vui lòng nhấp vào đây để xem toàn văn Khuyến cáo, bao gồm: Xác nhận của chuyên viên phân tích, Công bố thông tin quan trọng, Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm.

Trường hợp liên kết phía trên không hoạt động, vui lòng truy cập trực tiếp tại:
https://acbs.com.vn/acbsmedia/2026/07/KhuyenCao_VI.pdf